

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2021/DS-PT

Ngày: 26/02/2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Huỳnh Thị Như Hà

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Hằng

Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 02 năm 2021 đến ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 643/2020/TLPT-DS ngày 01/12/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2020/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận A (Nay là Thành phố B) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6488/2020/QĐ-PT ngày 22 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 584/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 01 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C

Trụ sở: phường D, quận E, Thành phố G.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Lê H, sinh năm 1993 (Có mặt). Địa chỉ: Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy uỷ quyền ngày 02/3/2020 và Văn bản uỷ quyền lại ngày 07/4/2020).

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường M, Thành phố B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2019, nguyên đơn - Ngân hàng TMCP C trình bày nội dung và yêu cầu:

Ngân hàng TMCP C (Gọi tắt Ngân hàng) và bà Huỳnh Thị L (Gọi tắt bà L), có ký kết và thực hiện vay tín dụng tại: Hợp đồng cho vay số LN1709200241933/ALC/HĐTD ký ngày 27/09/2017 (Giải ngân số tiền 372.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số LN1709200241933/ALC/HĐTD ngày 27/09/2017; Toàn bộ khoản vay tín dụng được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp 01 chiếc xe ô tô số LN1709200241933/ALC/HĐTCSP ngày 27/09/2017) và Hợp đồng thế số 188-P-346059 ký ngày 27/09/2017.

Quá trình thực hiện các hợp đồng vay, bà L liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ từ ngày 19/04/2018 nên Ngân hàng đã có văn bản số 20578/2018/VPB.AMC-PN ngày 28/08/2018, thông báo khởi kiện, thu hồi nợ trước hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn 150% trên toàn bộ dư nợ vốn theo quy định tại hợp đồng tín dụng. Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu:

Buộc bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi (Phát sinh từ Hợp đồng cho vay số LN1709200241933/ALC/HĐTD ký ngày 27/09/2017), tính đến khi khởi kiện ngày 08/06/2019, gồm: Nợ gốc 345.108.000 đồng, lãi quá hạn 53.497.449 đồng. Tổng cộng nợ: 398.605.449 đồng.

Buộc bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi (Phát sinh từ Hợp đồng thế số 188-P-346059 ký ngày 27/09/2017), tính đến khi khởi kiện ngày 08/06/2019, gồm: Nợ gốc 40.029.448 đồng, lãi quá hạn 19.808.767 đồng. Tổng cộng nợ: 59.838.215 đồng.

Tổng nợ gốc và lãi phải trả của cả 02 hợp đồng tín dụng là 458.443.664 đồng.

Bà Huỳnh Thị L tiếp tục thanh toán lãi quá hạn theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, từ ngày 09/06/2019 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Huỳnh Thị L không chịu trả hoặc trả không đầy đủ số nợ vay, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Tài sản thế chấp: 01 xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet số loại: Aveo, số khung RLLSA69YDHH945627, số máy: F14D3171160310; Biển kiểm soát: 51F-874.65 do bà Huỳnh Thị L đứng tên chủ sở hữu.

Quá trình tố tụng vụ án, ngày 06/07/2020 nguyên đơn có văn bản rút một phần yêu cầu khởi kiện, không buộc bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi (Phát sinh từ Hợp đồng thế số 188-P-346059 ký ngày

27/09/2017), tính đến khi khởi kiện ngày 08/06/2019, gồm các khoản: Nợ vốn 40.029.448 đồng, lãi quá hạn 19.808.767 đồng. Tổng cộng: 59.838.215 đồng.

Bản án sơ thẩm số 28/2020/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận A (Nay là Thành phố B), Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C toàn bộ nợ, tính đến ngày 19/08/2020 gồm: Nợ gốc 345.108.000 đồng; lãi trong hạn 15.068.252 đồng, lãi quá hạn 105.769.492 đồng. Tổng cộng nợ phải trả là 465.945.744 (*Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi năm nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng*).

Lãi quá hạn tiếp tục phát sinh trên dư nợ vốn tương ứng, kể từ ngày 20/08/2020 cho đến khi tất toán nợ gốc phải trả, theo mức lãi suất nợ quá hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn là 14,85%/năm (9,9%/năm x 150%).

Thời hạn thanh toán: Trả ngay một lần, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Huỳnh Thị L không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng TMCP C được quyền yêu cầu thi hành án và yêu cầu phát mãi chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet số loại: Aveo, số khung RLLSA69YDHH945627, số máy: F14D3171160310; Biển kiểm soát: 51F-874.65 do bà Huỳnh Thị L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 139630 cấp ngày 26/09/2017 (Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709200241933/ALC/HĐTCSP ngày 27/09/2017) để Ngân hàng thu hồi nợ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03/9/2020, nguyên đơn Ngân hàng TMCP C kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm, vì thời điểm chuyển nợ quá hạn là ngày 19/4/2018 và tiền lãi quá hạn được tính theo biên độ theo thoả thuận giữa hai bên; Buộc bị đơn thanh toán tiền nợ gốc 345.108.000 đồng, lãi 164.452.590 đồng (Tính đến hết ngày 19/8/2020), ngoài ra bị đơn còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 20/8/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ; Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về thời hạn kháng cáo của các đương sự là còn trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Đại diện viện kiểm sát đề nghị y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được chấp nhận xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Xét cấp sơ thẩm đã đưa đầy đủ người tham gia tố tụng;

Xét bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ tham dự phiên tòa phúc thẩm nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Xét đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

Xét nguyên đơn kháng cáo vì cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu thay đổi lãi suất cho vay theo từng thời điểm mà nguyên đơn và bị đơn đã ký kết tại khoản 5 Điều 1 của Khế ước nhận nợ số LN1709200241933/ALC/HĐTD ký ngày 27/9/2017, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Xét về thời điểm chuyển nợ quá hạn:

Xét trong quá trình trả nợ vay, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 19/4/2018;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 7 hợp đồng cho vay số LN1709200241933/ALC/HĐTD ký ngày 27/09/2017: “...Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc và/ hoặc lãi theo các kỳ trả nợ...”;

Căn cứ khoản 8 Điều 1 Khế ước nhận nợ số LN1709200241933/ALC/HĐTD ngày 27/09/2017: “ ... kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 19/10/2017...”;

Căn cứ văn bản số 20578/2018/VPB.AMC-PN ngày 28/08/2018, thông báo khởi kiện, thu hồi nợ trước hạn;

Do đó, xác định thời điểm chuyển nợ quá hạn được xác định là từ ngày 20/4/2018 là ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc và/ hoặc lãi theo các kỳ trả nợ., không phải từ ngày 28/8/2018 như cấp sơ thẩm đã nhận định.

Về mức lãi suất quá hạn áp dụng trên dư nợ gốc tính đến hết ngày 19/4/2018:

Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Thông tư quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức Tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng: "...trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không được vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn";

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định: "... lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng phải phù hợp với Luật các Tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng..";

Do vậy lãi quá hạn phát sinh trên dư nợ gốc được áp dụng mức lãi suất quá hạn là $9,9\%/năm \times 150\%$.

Tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn được xác định cụ thể: Khoản vay tín dụng 372.000.000 đồng, bà L nhận giải ngân ngày 27/9/2017 đến ngày 19/4/2018: lãi trong hạn phát sinh 20.097.620 đồng, lãi quá hạn các kỳ nợ gốc đến hạn là 1.157.363 đồng. Ngày 19/4/2018, bà L thanh toán 44.113.548 đồng, trong đó nợ gốc 26.892.000 đồng (Tương đương 06 kỳ gốc), lãi trong hạn 17.221.548 đồng.

Dư nợ tính hết ngày 19/4/2018 gồm nợ gốc 345.108.000 đồng, lãi trong hạn còn nợ 2.876.072 đồng và lãi quá hạn của các kỳ nợ gốc đến hạn là 1.157.363 đồng (1)

Lãi quá hạn phát sinh trên dư nợ gốc tính từ ngày 20/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/8/2020: $[345.108.000đ \times 839 \text{ ngày} \times (9,9\% \times 150\%)/360] = 119.437.565 \text{ đồng}$ (2)

Như vậy tổng tiền nợ gốc 345.108.000 đồng, lãi trong hạn, lãi quá hạn (1)+(2) bị đơn phải trả là: 468.579.000 đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn về xác định thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn ngày 06/07/2020 nguyên đơn có văn bản rút một phần yêu cầu khởi kiện, không buộc bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi (Phát sinh từ Hợp đồng thế số 188-P-346059 ký ngày 27/09/2017), tính đến khi khởi kiện ngày 08/06/2019, gồm các khoản: Nợ vốn 40.029.448 đồng, lãi quá hạn 19.808.767 đồng. Tổng cộng: 59.838.215 đồng. Xét cấp sơ thẩm có nhận định đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên là đúng nhưng không tuyên trong phần quyết định là thiếu sót.

Phần nội dung quyết định, xét cấp sơ thẩm căn cứ các điều khoản thoả thuận tại hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ; Các điều khoản tại thoả thuận tại hợp đồng thế chấp xe ô tô là không đúng mẫu bản án theo quy định tại Nghị quyết 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về thời hạn thanh toán trong quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên trả một lần, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật là vi phạm Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận; Bị đơn phải chịu án phí trên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273, và Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 317, Điều 318, Điều 322 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định;

Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Thông tư quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức Tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Điều 24, Điều 26, Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm b,c tiểu mục 1.3 khoản 1 phần II Danh mục án phí (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016);

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 28/2020/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Tòa án nhân dân Thành phố B).

Buộc bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C tổng tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là: 468.579.000 (Bốn trăm sáu mươi tám triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn) đồng.

Lãi quá hạn tiếp tục phát sinh trên dư nợ vốn tương ứng, kể từ ngày 20/08/2020 cho đến khi tất toán nợ gốc phải trả, theo mức lãi suất nợ quá hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn là 1,485%/năm (9,9%/năm x 150%).

Trường hợp bà Huỳnh Thị L không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng TMCP C được quyền yêu cầu thi hành án và yêu cầu phát mãi chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Chevrolet số loại: Aveo, số khung RLLSA69YDHH945627, số máy: F14D3171160310; Biển kiểm soát: 51F-874.65 do bà Huỳnh Thị L đứng tên chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 139630 cấp ngày 26/09/2017 (Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1709200241933/ALC/HĐTCSP ngày 27/09/2017) để Ngân hàng thu hồi nợ.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi (Phát sinh từ Hợp đồng thế số 188-P-346059 ký ngày 27/09/2017) do nguyên đơn rút yêu cầu.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.049.079 (Hai triệu không trăm bốn mươi chín nghìn không trăm bảy mươi chín) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do nguyên đơn đã nộp là 11.168.874 (Mười một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi bốn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0027225 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B). Hoàn lại cho nguyên đơn 9.119.795 (Chín triệu một trăm mười chín nghìn bảy trăm chín mươi lăm) đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.743.160 (Hai mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn một trăm sáu mươi) đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, hoàn lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí do nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0027925 ngày 15/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Chi cục Thi hành án Thành phố B).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận A (Nay là Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B);
- Tòa án nhân dân Quận A (Nay là Toà án nhân dân Thành phố B);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Như Hà